



**CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN
SÀI GÒN-HÀ NỘI**

Hà Nội, ngày 17 tháng 08 năm 2017

Số: 207 /2017/QĐ-TGD

QUYẾT ĐỊNH

(V/v: Công bố danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ 17/08/2017)

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN-HÀ NỘI

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước CHXHCNVN thông qua ngày 29/06/2006 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Thông tư số 74/2011/TT-BTC ngày 01 tháng 06 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về giao dịch chứng khoán;
- Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-UBCK ngày 25/01/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc ban hành Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán;
- Căn cứ thông báo của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Loại cổ phiếu BTP (sàn HSX) khỏi Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 17/08/2017.

Theo đó, Danh mục chứng khoán giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 17/08/2017 bao gồm 357 mã chứng khoán (trong đó 225 mã chứng khoán sàn HSX và 132 mã chứng khoán sàn HNX) như Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này thay thế cho Quyết định số 206/2017/QĐ-TGD ngày 15 tháng 08 năm 2017 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn-Hà Nội.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Ban Tổng Giám đốc, các Phòng ban có liên quan, các chi nhánh Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT.



Vũ Đức Tiến

66
CỘNG
HÒA
SÀI
GÒN

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã CK		STT	Mã CK
40	D2D		40	IDV
41	DAG		41	INN
42	DAH		42	ITQ
43	DCL		43	KKC
44	DCM		44	KLF
45	DGW		45	KVC
46	DHA		46	L14
47	DHC		47	L61
48	DHG		48	LAS
49	DHM		49	LDP
50	DIC		50	LHC
51	DIG		51	LIG
52	DLG		52	MAC
53	DMC		53	MBS
54	DPM		54	MCC
55	DPR		55	NBC
56	DQC		56	NDN
57	DRC		57	NDX
58	DRH		58	NET
59	DSN		59	NHA
60	DVP		60	NTP
61	DXG		61	NVB
62	ELC		62	ONE
63	EVE		63	PBP
64	FCM		64	PCE
65	FCN		65	PCT
66	FIT		66	PDB
67	FLC		67	PHC
68	FMC		68	PIV
69	FPT		69	PMC
70	GAS		70	PMP
71	GDT		71	PMS
72	GIL		72	PPS
73	GMC		73	PSD
74	GMD		74	PSE
75	GSP		75	PTI
76	GTN		76	PVE
77	HAH		77	PVI
78	HAI		78	PVS

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã CK		STT	Mã CK
79	HAP		79	QHD
80	HAR		80	QTC
81	HAX		81	RCL
82	HBC		82	S55
83	HCD		83	S99
84	HCM		84	SD2
85	HDC		85	SD4
86	HDG		86	SD5
87	HHS		87	SD6
88	HID		88	SD9
89	HPG		89	SDP
90	HQC		90	SDT
91	HSG		91	SEB
92	HT1		92	SGC
93	HTI		93	SHB
94	HTL		94	SHN
95	HTV		95	SLS
96	IDI		96	SPP
97	IJC		97	SSM
98	IMP		98	TA9
99	ITA		99	TC6
100	ITD		100	TDN
101	KBC		101	TEG
102	KDC		102	THT
103	KDH		103	TIG
104	KHA		104	TJC
105	KMR		105	TKC
106	KSB		106	TNG
107	L10		107	TTB
108	LBM		108	TTC
109	LCG		109	TTH
110	LDG		110	TV2
111	LGC		111	TVC
112	LGL		112	V12
113	LHG		113	VC2
114	LIX		114	VC3
115	LM8		115	VC7
116	LSS		116	VCC
117	MBB		117	VCG
118	MCG		118	VCS
119	MDG		119	VGC
120	MHC		120	VGP

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã CK		STT	Mã CK
121	MSN		121	VGS
122	MWG		122	VIT
123	NAF		123	VIX
124	NBB		124	VMC
125	NCT		125	VMI
126	NKG		126	VNC
127	NLG		127	VNR
128	NNC		128	VNT
129	NSC		129	VTH
130	NT2		130	VTV
131	NVL		131	WCS
132	OPC		132	WSS
133	PAC			
134	PAN			
135	PC1			
136	PDN			
137	PDR			
138	PET			
139	PGC			
140	PGD			
141	PGI			
142	PHR			
143	PJT			
144	PNJ			
145	POM			
146	PPC			
147	PTB			
148	PVD			
149	PVT			
150	QBS			
151	RAL			
152	RDP			
153	REE			
154	ROS			
155	SAB			
156	SAM			
157	SBA			
158	SBT			
159	SC5			
160	SCD			
161	SCR			
162	SFC			

C.
 T.Y
 HÂN
 KHOA
 GON
 NỘI
 4 - TP

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã CK		STT	Mã CK
163	SFG			
164	SFI			
165	SHA			
166	SHI			
167	SHP			
168	SII			
169	SJD			
170	SJS			
171	SMC			
172	SPM			
173	SRC			
174	SRF			
175	SSC			
176	SSI			
177	ST8			
178	STB			
179	STG			
180	STK			
181	SVC			
182	SVI			
183	SZL			
184	TAC			
185	TBC			
186	TCH			
187	TCL			
188	TCM			
189	TCO			
190	TCT			
191	TDC			
192	TDW			
193	THG			
194	TIP			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã CK		STT	Mã CK
195	TLH			
196	TMP			
197	TMS			
198	TMT			
199	TNA			
200	TNC			
201	TPC			
202	TRC			
203	TSC			
204	TVS			
205	TYA			
206	UIC			
207	VAF			
208	VCB			
209	VFG			
210	VHC			
211	VIC			
212	VIP			
213	VIS			
214	VMD			
215	VND			
216	VNE			
217	VNM			
218	VNS			
219	VPH			
220	VPS			
221	VRC			
222	VSC			
223	VSH			
224	VSI			
225	VTO			

